

Bản án số 21/2022/HS-ST  
Ngày 31.3.2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Chi

Ông Trịnh Văn Bạo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/HSST-QĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022, Thông báo v/v hoãn phiên tòa số 01/2022/TB-TA ngày 15 tháng 02 năm 2022 và Thông báo v/v hoãn phiên tòa số 02/2022/TB-TA ngày 08 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Xuân Thanh N - Sinh ngày 26 tháng 4 năm 1988 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 24, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân P (Sinh năm 1954) và bà Nguyễn Thị H (Sinh năm 1960), có vợ là Lê Thị H (Sinh năm 1994, đã ly hôn);

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân:

- Ngày 03 tháng 9 năm 2009, bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000đ (*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*) về hành vi ném gạch, đá vào người khác (*Đã nộp phạt xong ngày 09 tháng 10 năm 2009*);

- Ngày 20 tháng 10 năm 2010, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xử phạt 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (*Chấp hành xong ngày 30 tháng 4 năm 2011*).

Bị bắt quả tang ngày 29 tháng 6 năm 2021, bị tạm giữ ngày 29 tháng 6 năm 2021, tạm giam ngày 08 tháng 7 năm 2021, (*Có mặt*).

2. Trần Minh H (Trần Nguyễn Minh H) - Sinh ngày 24 tháng 9 năm 1994 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ 37, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh B (*Sinh năm 1958*) và bà Nguyễn Thị H (*Sinh năm 1955*);

Tiền án, Chưa;

Tiền sự:

- Ngày 05 tháng 12 năm 2014, bị Công an phường Hòa Hiệp B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) về hành vi đánh nhau, (*Chưa nộp phạt*);

- Ngày 14 tháng 5 năm 2018, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 (*Mười lăm*) tháng; (*Chấp hành xong ngày 26 tháng 02 năm 2019*);

- Ngày 19 tháng 6 năm 2019, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 (*Mười tám*) tháng; (*Chấp hành xong ngày 20 tháng 8 năm 2020*);

Nhân thân:

- Ngày 31 tháng 3 năm 2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (*Xử phúc phẩm Bản án hình sự số 03/2011/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2011 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu*), (*Chấp hành xong ngày 07 tháng 12 năm 2012*);

- Ngày 24 tháng 10 năm 2013, bị Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng quyết định tập trung cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề 05 - 06 TP. Đà Nẵng, thời hạn 03 (*Ba*) tháng, (*Chấp hành xong ngày 30 tháng 12 năm 2013*);

- Ngày 12 tháng 02 năm 2015, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 (*Mười hai*) tháng; (*Chấp hành xong ngày 11 tháng 12 năm 2015*);

- Ngày 10 tháng 9 năm 2021, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 (*Mười tám*) tháng; (*Đang tạm đình chỉ thi hành*);

Bị bắt tạm giam ngày 27 tháng 9 năm 2021, (*Có mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Phan Văn H - sinh năm 1996, nơi cư trú: Tổ 33 phường H, quận L, TP. Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*);

2. Anh Phạm C - sinh năm 1991, nơi cư trú: Khối phố P, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, (*Vắng mặt, không có lý do*);

3. Anh Trần Minh S - sinh năm 1981, nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, (*Vắng mặt, không có lý do*).

- *Người làm chứng:* Anh Trần Huy H - sinh năm 1996, nơi cư trú: Tổ 16, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên trưa ngày 29 tháng 6 năm 2021, Lê Xuân Thanh N điều khiển xe mô tô hiệu Nouvo LX, BKS 92D1-078.04, liên hệ với một người tên Tý (*Chưa rõ lai lịch*) mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tại khu vực trước Bến xe Trung tâm Đà Nẵng và cất giấu vào túi quần để đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, N điều khiển xe trên mang theo ma túy đến nhà của Trần Minh H, tại 121 Ngõ Xuân Thu, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu để sử dụng. Trên đường đi, N gặp Phan Văn H nên N chở H cùng vào nhà của H chơi. Bản thân H không biết N có mang theo ma túy trong người. Đến nhà H, trong lúc H đang ngồi chơi game thì N lấy trong người ra 01 gói ma túy; lấy trong cốp xe mô tô hiệu Nouvo LX 01 cái nỏ thủy tinh, 01 cái nắp nhựa có gắn ống hút nhựa lắp vào 01 bình nước có sẵn để dưới bàn tại phòng khách; bỏ ra bàn để cả nhóm cùng sử dụng. H lấy một ít ma túy trong gói ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh, rồi dùng quẹt lửa đốt ở đáy nỏ thủy tinh để “nấu chín” (*Làm cho ma túy đã bốc hơi, chuyển từ dạng rắn sang dạng lỏng, chuyển màu ngả vàng*) ma túy đá để cả ba cùng sử dụng. Sau đó, ai sử dụng sẽ tự dùng quẹt lửa đốt cháy nỏ thủy tinh rồi hút ma túy. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, khi cả ba đang sử dụng ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Liên Chiểu phối hợp với Công an phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu bắt quả tang.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói nilong bên trong chứa tinh thể màu trắng là chất ma túy dạng hàng đá (*Kí hiệu A*); 01 bình nhựa trên nắp có gắn một ống hút bằng nhựa và 01 cái nỏ bằng

thủy tinh (*Là dụng cụ sử dụng ma túy đá*), tại đáy nỏ thủy tinh có chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (*Kí hiệu B*):

- 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim 0935.286.296 và 0373.235.354 của Lê Xuân Thanh N; 01 cái quẹt ga và 01 xe mô tô hiệu Nouvo BKS 92D1-078.04.

Theo Kết luận giám định số 184/GĐ-MT ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất tinh thể màu trắng kí hiệu A, B gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng mẫu A là 0,884g, mẫu B là 0,096g. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 0,98g.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố các bị cáo Lê Xuân Thanh N và Trần Minh H (*Trần Nguyễn Minh H*) về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Xuân Anh N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Minh H (*Trần Nguyễn Minh H*) từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Do các bị cáo không có tài sản nên không đề nghị phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy được hoàn lại sau giám định, 01 bình nhựa trên nắp có gắn một ống hút bằng nhựa, 01 cái nỏ bằng thủy tinh, 02 thẻ sim 0935.286.296 và 0373.235.354, 01 cái quẹt ga;

- Trả cho bị cáo N 01 Giấy chứng minh nhân dân;

- Tiếp tục quy trừ của N 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen để đảm bảo thi hành án;

- Đối với xe mô tô hiệu Nouvo BKS 92D1-078.04 chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Các bị cáo N và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói sau cùng: Đã nhận thức ra hành vi của bản thân là sai, xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Xuân Thanh N và Trần Minh H (*Trần Nguyễn Minh H*) đã khai nhận:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại nhà 121 Ngô Xuân Thu, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, Lê Xuân Thanh N đã cung cấp ma túy (*Loại Methamphetamine*) và Trần Minh H đồng ý cho N sử dụng nơi ở của mình để làm địa điểm sử dụng ma túy cho N, H và Phan Văn H.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi của các bị cáo Lê Xuân Thanh N, Trần Minh H đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, cung cấp ma túy, cung cấp địa điểm, chế biến ma túy để cùng nhau sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử cần thiết xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù thích đáng, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo N là người khởi xướng, trực tiếp mua ma túy và mang dụng cụ đến để cả ba cùng sử dụng. Bị cáo H sử dụng nơi ở của mình làm địa điểm sử dụng ma túy, là người lấy ma túy ra đổ vào nỏ thủy tinh rồi dùng quẹt lửa đốt ở đáy nỏ thủy tinh để nấu ma túy. Bị cáo N giữ vai trò chính nên chịu mức án cao hơn bị cáo H.

[6] Hội đồng xét xử không quyết định mức hình phạt bổ sung cho các bị cáo, do không có tài sản và hiện đang bị tạm giam.

[7] Các bị cáo N và H đều có nhân thân xấu; bị cáo N từng bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ném gạch đá vào người khác và bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xử phạt 15 (*Mười lăm*) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo H từng bị Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng xử phạt 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 03 lần bị đưa đi tập trung cai nghiện vào tháng 10 năm 2013, tháng 02 năm 2015, tháng 9 năm 2021. Riêng, bị cáo H còn bị Công an phường Hòa Hiệp Bắc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, nhưng chưa nộp phạt và bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào tháng 5 năm 2018 và tháng 6 năm 2019, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính.

Quá trình tố tụng, các bị cáo đã ăn năn hối cải nên thành khẩn khai báo, ân hận với lỗi lầm, hứa không tiếp tục vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[8] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 12 năm 2021, được xử lý như sau:

- Đối với 01 (*Một*) phong bì đựng chất ma túy hoàn trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an TP. Đà Nẵng là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 (*Một*) bình nhựa trên nắp có gắn một ống hút bằng nhựa, 01 cái nỏ bằng thủy tinh, 02 (*Hai*) thẻ sim 0935.286.296 và 0373.235.354, 01 cái quẹt ga là công cụ, phương tiện phạm tội và vật chứng không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 (*Một*) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Xuân Thanh N là giấy tờ nhân thân nên trả cho N;

- Đối với 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen: Bị cáo N khai trực tiếp đến trước Bến xe Đà Nẵng mua ma túy, không sử dụng điện thoại để liên lạc nên Hội đồng xét xử tuyên quy trừ để đảm bảo thi hành án;

- Đối với xe mô tô hiệu Nouvo BKS 92D1-078.04: Bị cáo N khai mượn của bạn tên Quậy, không rõ nhân thân. Quá trình điều tra, xác định: Xe đứng tên chủ sở hữu là anh Phạm C, đã bán cho cửa hàng xe máy Phước S (*Địa chỉ: Thôn Ngọc Vinh, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam*) vào năm 2014; nhưng cửa hàng không lưu giữ giấy tờ liên quan đến việc mua bán nên chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[10] Sau khi bị bắt, qua kiểm tra nước tiểu xác định cả hai bị cáo đều dương tính với chất ma túy. Đối với bị cáo N, Công an quận Liên Chiểu đã ra quyết định xử phạt

vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với bị cáo H, Ủy ban nhân phường Hoà Hiệp Bắc đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 10 tháng 9 năm 2021, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu đã ra quyết định áp dụng, thời hạn 18 (*Mười tám*) tháng.

Đối với Phan Văn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường Hoà Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu đang củng cố hồ sơ đề nghị UBND phường lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối với nam thanh niên tên Tý (*Không rõ nhân thân, lai lịch*) đã bán ma túy cho N, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân Thanh N và Trần Minh H (Trần Nguyễn Minh H) phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Xuân Thanh N 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 6 năm 2021.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Minh H (Trần Nguyễn Minh H) 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 9 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (*Một*) phong bì đựng chất ma túy hoàn trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an TP. Đà Nẵng, 01 (*Một*) bình nhựa trên nắp có gắn một ống hút bằng nhựa, 01 cái nỏ bằng thủy tinh, 02 (*Hai*) thẻ sim 0935.286.296 và 0373.235.354 và 01 cái quẹt ga;

- Tuyên quy trừ 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen để đảm bảo thi hành án cho bị cáo N;

- Trả cho Lê Xuân Thanh N 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Xuân Thanh N.

(*Các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 12 năm 2021*)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Trại giam Công an TP.Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP.Đà Nẵng;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Thủy**









